TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2023/HS-ST
Ngày 06/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;

2. Ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 25/01/1991 tại: Tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu X, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Chính C và bà Nguyễn Thị G; vợ: Nguyễn Thị B; con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam đến nay.

* ***Người chứng kiến****:*

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Dương Ngọc H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh T, anh H1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2023 Nguyễn Văn H đi xe khách từ nhà xuống thành phố T, khi đi đến khu công nghiệp N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, H xuống xe và đi bộ vào bên trong khu công nghiệp, tại đây H gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ 500.000 đồng được 01 gói ma tuý, loại Heroine, sau đó H đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi H đi đến khu vực thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H1 và anh Phạm Văn T, H tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục và khai nhận đó là Heroine H vừa mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác quản lý của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã cũ; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

Bản kết luận giám định số 1295/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Văn H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3322 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKSTPTB ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ; 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H nhưng tiếp tục quản lý chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Bản kết luận giám định số 1295/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút 29/8/2023 tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,3322 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải

chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số Heroine còn lại sau giám định là 0,2944 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu công nghiệp N, phường Đ, thành phố T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,2944 gam trong phong bì niêm phong số 1295/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 12/10/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2023)./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thị Tuyết